

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2019

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vo, Tyra Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xx Treasure Trail, Fishers, In 46037, Hoa Kỳ.

Địa chỉ liên lạc: G, Tổ L, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Cao Minh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2018 và bản khai ngày 17/10/2017, nguyên đơn bà Vo, Tyra Th trình bày:

Về hôn nhân: Sau khi quen biết và tìm hiểu nhau thì bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T tiến tới hôn nhân vào năm 2018, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 09/5/2018. Sau một thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà

Vo, Tyra Th nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Cao Minh T không còn, không còn thương yêu nhau nữa, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Vo, Tyra Th được ly hôn ông Cao Minh T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản khai và biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2018, bị đơn ông Cao Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Cao Minh T và bà Vo, Tyra Th, sau khi quen biết và tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 09/5/2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung với cha, mẹ ông T ở xã C, huyện D được 10 ngày thì bà Vo, Tyra Th bỏ đi, không ở với gia đình ông T nữa. Ông T cho rằng trong thời gian vợ chồng sống tại nhà cha, mẹ ông T thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ khi bà Vo, Tyra Th bỏ đi thì vợ chồng không gặp nhau lần nào, nhưng có liên lạc với nhau qua mạng xã hội. Ngày 17/6/2018, cha ông T mất nên gia đình buồn và bận rộn về tang gia, không có thời gian chia sẻ với vợ, do đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì không quan tâm tới vợ và trong lúc đó thì có người nói ra, nói vào nên bà Vo, Tyra Th đã giận và cắt đứt liên lạc với ông T và gia đình ông T từ ngày 05/7/2018. Nay, ông T vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà Vo, Tyra Th và mong muốn có thêm thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm, vì vậy ông T không đồng ý ly hôn bà Vo, Tyra Th.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Cao Minh T và bà Vo, Tyra Th không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Cao Minh T có nơi cư trú ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự*: Ngày 22/10/2018, nguyên đơn bà Vo, Tyra Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Cao Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 09/01/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 30/01/2019, ông Cao Minh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T là hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Bà Vo, Tyra Th xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Cao Minh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Cao Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Vo, Tyra Th được ly hôn ông Cao Minh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà Vo, Tyra Th và ông Cao Minh T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Vo, Tyra Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Vo, Tyra Th được ly hôn ông Cao Minh T.
2. *Về con chung*: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.
3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét

4. *Về án phí:* Bà Vo, Tyra Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004652 ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Vo, Tyra Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy